

KẾ HOẠCH
Triển khai chương trình “Bình dân học vụ số”
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 18/3/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/03/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống

hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại.

Nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số thiết yếu cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi, người ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa hoặc người ít tiếp xúc với công nghệ, giúp người dân tiếp cận và tận dụng công nghệ trong cuộc sống, nâng cao năng suất lao động, tạo cơ hội việc làm mới và hình thành cộng đồng thích ứng với chuyển đổi số; tham gia xây dựng chính phủ số, xã hội số, kinh tế số, công dân số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Chương trình “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, đảm bảo phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng.

- Chương trình xác định rõ mục tiêu, nội dung, trình tự triển khai cụ thể; có cơ chế phối hợp giữa các lực lượng trong quá trình thực hiện, đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, đánh giá hậu kiểm để chương trình đạt hiệu quả thực chất.

- Việc triển khai thực hiện phong trào cần đảm bảo tính cấp thiết, thực tiễn, đồng bộ, dễ tiếp cận, phù hợp với từng đối tượng tham gia. Đẩy mạnh giới thiệu, hướng dẫn sử dụng các ứng dụng hiệu quả, các nền tảng số hiện đại phù hợp với nhu cầu thực tế trong học tập, lao động, sinh hoạt.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chương trình “Bình dân học vụ số” giúp người lao động kết nối với kho tri thức nhân loại thông qua công nghệ số hóa; hình thành văn hóa số và tư duy số trong giải quyết các vấn đề trong thực tiễn, giúp cộng hưởng trí tuệ cá nhân của mỗi người với trí tuệ nhân tạo. Nâng cao năng suất và chất lượng công việc bằng các công cụ số hóa sẽ mở ra các cơ hội làm việc mới chưa từng có cho người lao động.

2. Mục tiêu cụ thể

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trên môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- 1 triệu người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. THỜI GIAN, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Thời gian: Từ tháng 5/2025 đến tháng 12/2025.

2. Đối tượng tham gia

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Học sinh, sinh viên.

- Hội viên nông dân, hội viên phụ nữ, đoàn viên thanh niên.

- Người dân trong độ tuổi lao động.

- Cán bộ hưu trí và người cao tuổi.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

2. Hướng dẫn, phổ cập người dân sử dụng các thiết bị thông minh, kỹ năng số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến và tương tác với chính quyền trên nền tảng số, đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin ở mức cơ bản.

3. Bồi dưỡng kiến thức sử dụng các công cụ AI phổ biến để hỗ trợ sáng tạo nội dung, nghiên cứu và lập kế hoạch cho công việc.

4. Phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

5. Phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và nguồn tài trợ, hỗ trợ của cá nhân, tổ chức trong nước, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra toàn diện việc triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Là đầu mối lập tổng dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định liên quan.

- Phối hợp các đơn vị, hỗ trợ giới thiệu giảng viên, báo cáo viên khi được yêu cầu.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công với vai trò chủ trì.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về công tác triển khai thực hiện kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng chương trình “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành nội vụ.

- Lập dự toán kinh phí gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp. Sở Khoa học và Công nghệ gửi Sở Tài chính tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, báo cáo cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí theo quy định.

3. Các cơ quan tổ chức được phân công

- Chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này.

- Lập dự toán kinh phí gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp. Sở Khoa học và Công nghệ gửi Sở Tài chính tổng hợp, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, báo cáo cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí theo quy định.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng chương trình “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về phong trào “Bình dân học vụ số” bằng nhiều hình thức và trên tất cả các kênh thông tin của cơ quan, tổ chức.

4. Sở Tài chính: Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành và các quy định liên quan.

5. Cơ quan báo chí tỉnh Đồng Nai (Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai): Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chương trình “Bình dân học vụ số” bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, trên các loại hình báo chí và mạng xã hội; ứng dụng các công cụ AI để phục vụ công tác tuyên truyền về Chương trình.

6. UBND các xã, phường: Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự các xã, phường phát huy vai trò lực lượng vũ trang (dân quân thường trực) trong thực hiện nhiệm vụ triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai chương trình “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2025. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung. /.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH Đồng Nai, Báo Đồng Nai;
- Lưu: VT, CTTĐT, HCTC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Minh Dũng



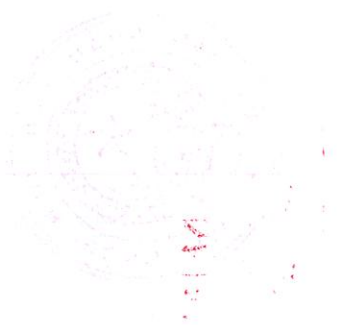
PHỤ LỤC 1

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 192 /KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Giao trách nhiệm chính	Đề nghị phối hợp	Thời gian
1	80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số và sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.	Thủ trưởng các sở, ban, ngành, địa phương là thành viên Ban Chỉ đạo, chịu trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý.	2025
2	100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trên môi trường số.	Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thành viên Ban Chỉ đạo.	Các sở, ban, ngành liên quan, các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.	2025
3	80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.	Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.	Tỉnh đoàn, các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề.	2025
4	1 triệu người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.	Giám đốc Công an tỉnh, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.	Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện.	2025
5	80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ	Giám đốc Sở Công Thương, Thành viên Ban	Các sở, ban, ngành liên quan, Liên minh Hợp tác xã tỉnh,	2025

bản vẽ công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.	Chỉ đạo; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thành viên Ban Chỉ đạo; Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Thành viên Ban Chỉ đạo.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	
--	--	-----------------------------	--





PHỤ LỤC 2
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH “BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1	Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công			
1.1	Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng ứng dụng AI trong công việc	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành, địa phương	2025
1.2	Bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số cho giảng viên nguồn	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các sở, ban, ngành, địa phương	2025
1.3	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyên đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị	Sở Nội Vụ	- Các sở, ban, ngành, địa phương	2025
2	Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên			
	Tích hợp giáo dục kỹ năng số cơ bản (sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng và sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương,...) cho học sinh trong chương trình giáo dục từ cấp tiểu học, giáo dục nghề nghiệp. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các sở, ban, ngành, địa phương	2025
2.2	Khuyến khích học sinh, sinh viên tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	- Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	2025
2.3	Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ	- Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, địa phương	2025

	thành quả chuyển đổi số của ngành		
2.4	Tổ chức cuộc thi Chế tạo dự án AI dành cho học sinh THCS, THPT	- Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Khoa học và Công nghệ - Các sở, ban, ngành.
3	Phổ cập kỹ năng số cho người trưởng thành		
3.1	Tổ chức các khóa đào tạo cơ bản về sử dụng nền tảng số, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	- Tổ công nghệ số cộng đồng. - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ, địa phương
3.2	Tổ chức các lớp “Bình dân học vụ số” cho cán bộ, hội viên, thanh niên các cơ sở Hội trực thuộc và thanh niên công nhân, thanh thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn	- Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh - Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị liên quan
3.3	Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề Ứng dụng AI vào công tác truyền thông và hoạt động Hội; hỗ trợ quảng bá sản phẩm của cơ sở kinh doanh do phụ nữ làm chủ	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
3.4	Tổ chức bồi dưỡng chuyên đề Hướng dẫn sử dụng các ứng dụng AI có sẵn trên điện thoại thông minh dành cho nông dân	Hội Nông dân tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Phổ cập kỹ năng số cho người dân		
4.1	Tổ chức các buổi học tập cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh - Tổ công nghệ số cộng đồng. - Giảng viên nguồn	Sở Khoa học và Công nghệ
4.2	Tổ dân phố phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, đoàn	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ

	thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số	Mình tình - Tổ công nghệ số cộng đồng. - Giảng viên nguồn	Công nghệ.	
4.3	Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khoẻ trực tuyến	- UBND xã, phường - Tổ công nghệ số cộng đồng. - Giảng viên nguồn.	Các sở, ban, ngành	2025
4.4	Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số chuyên biệt cho người khuyết tật với chương trình giảng dạy phù hợp với khả năng và nhu cầu của từng nhóm.	- UBND xã, phường - Tổ công nghệ số cộng đồng. - Giảng viên nguồn.	Các sở, ban, ngành	2025
5	Triển khai các mô hình, Phong trào lan toả kỹ năng số cho cộng đồng			
5.1	Mỗi phường, xã bố trí ít nhất một nhân sự hỗ trợ, hướng dẫn khi người dân đến làm thủ tục hành chính nhưng không đủ khả năng thao tác trên Cổng dịch vụ công trực tuyến	- UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	2025
5.2	Phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, được sử dụng nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình	- UBND xã, phường.	Sở Khoa học và Công nghệ	2025
5.3	Mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương – Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt – Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh	- Sở Công Thương. - UBND xã, phường - Tổ công nghệ số cộng đồng. - Giảng viên nguồn.	Sở Khoa học và Công nghệ	2025